TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023/DS-ST Ngày:26-5-2023 "V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂNDÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Nguyễn Thanh Phiên..

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về *"*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1981; nơi đăng ký HKTT: Ấp LH, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: địa chỉ: Ấp PT, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Chị Hồ Thanh D, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp PT, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Phước T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp PT, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim P trình bày:*

Chị có cho Chị Hồ Thanh D vay số tiền cụ thể như sau: Ngày 29-9-2022 vay 500.000.000 đồng, ngày 02-10-2022 vay 50.000.000 đồng, ngày 09-10-2022 vay 10.000.000 đồng (tất cả là ngày dương lịch). Ngày 29-9-2022 và

ngày 02-10-2022 chị D có viết giấy vay tiền, riêng ngày 09-10-2022 chị D không viết giấy nợ nhưng chị có viết để nhớ ngày cho chị D vay. Lãi suất thoả thuận khi cho vay là 3%/tháng, thời hạn trả là tháng 12/2022 sẽ trả hết một lần cho chị. Khi đến hạn thì chị D hẹn ngày khác trả tiền nhưng đến nay chị D chưa trả tiền gốc cho chị, chỉ trả 15.000.000 đồng tiền lãi.

Chị yêu cầu chị D trả cho chị số tiền 560.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến khi xét xử xong vụ án, chị đồng ý khấu trừ số tiền lãi chị đã nhận của chị D đã trả là 15.000.000 đồng.

Tại Toà, chị P không yêu cầu tính lãi, chị đồng ý khấu trừ tiền lãi đã nhận của chị D là 15.000.000 đồng vào số tiền gốc. Chị chỉ yêu cầu chị D trả cho chị số tiền gốc là 545.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án,Bị đơn* Chị Hồ Thanh D *trình bày:*

Trước đây chị có vay tiền của chị P dùm cho người khác nhưng đã trả xong. Chị có vay của chị P tổng số tiền 560.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 29-9-2022 dươnglịch vay số tiền 500.000.000 đồng, ngày 02-10-2022 dương lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 09-10-2022 dương lịch, vay số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 26-10-2022, chị đến nhà chị P trả tiền và đưa cho chồng chị P số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 16-11-2022 dương lịch, chị trả cho chị P số tiền 250.000.000 đồng, khi đó chị nói chị P viết giấy cho chị số tiền đã trả nhưng chị P nói chị còn nợ 50.000.000 đồng nên khi nào trả hết thì sẽ xé giấy nợ. Chị có vay của chị P 560.000.000 đồng nhưng đã trả 500.000.000 đồng nên chị chỉ còn nợ chị P số tiền 60.000.000 đồng, chị đồng ý trả chị P số tiền 60.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Phước T trình bày:*

Anh là chồng của Chị Lê Thị Kim P, anh biết chị D có vay tiền của vợ anh 560.000.000 đồng. Trước khi vay số tiền này chị D có làm ăn với vợ anh nhiều lần, lúc trước chị D có gởi một lần cho anh T để gởi cho vợ anh nhưng lâu quá anh không nhớ bao nhiêu nhưng số tiền này là của những khoản vay trước. Anh khẳng định từ ngày 29-9-2022 cho đến nay, anh không nhận bất cứ khoản tiền nào từ chị D đưa cho vợ anh.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Kim P đối với Chị Hồ Thanh D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc Chị Hồ Thanh D có trách nhiệm trả cho Chị Lê Thị Kim P số tiền 545.000.000 đồng. Ghi nhận chị P không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh Tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim P khởi kiện yêu cầu Chị Hồ Thanh D trả cho chị P số tiền 545.000.000 đồng. Chị D sinh sống tại Ấp T, xã P, Huyện D, Tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh T có đơn yêu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Kim P yêu cầu Chị Hồ Thanh D trả số tiền 545.000.000 đồng:

Chị P cung cấp 03 giấy mượn tiền, trong đó có 02 giấy ghi ngày 29-9-2022 vay số tiền 500.000.000 đồng; ngày 02-10-2022 vay 50.000.000 đồng do chị D viết và ký, giấy còn lại ghi ngày 09-10-2022 vay 10.000.000 đồng do chị P viết. Các đương sự đều thống nhất số tiền chị D có vay của chị P là 560.000.000 đồng. Như vậy, Chị Hồ Thanh D vay số tiền 560.000.000 đồng của chị P là có thật và hoàn toàn tự nguyện, chị P nhiều lần yêu cầu chị D trả nợ nhưng chị D không trả mà cố tình né tránh, việc chị D không trả tiền cho chị P làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị P nên chị khởi kiện yêu cầu chị D trả nợ là có căn cứ.

Chị D cho rằng đã trả cho chị P số tiền 500.000.000 đồng, cụ thể trả cho chồng chị P 250.000.000 đồng ngày 26-10-2022, trả cho chị P ngày 250.000.000 đồng ngày 16-11-2022. Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Đối với số tiền 250.000.000 đồng trả cho chồng chị D ngày 26-10-2022: Chị D cung cấp chứng cứ cho Toà là tờ giấy tập học sinh có nội dung: *"12/10/2022 - 255.000.000 x 3 = 1.650 x 15 = 24.750.000*; *26/10/2022 trả 250.000.000đ; 27/10/2022 = 300 x 3 = 2.100.000. Tổng cộng tiền lãi 276.000.000"*. Qua làm việc với Anh Trần Phước T (BL23b) anh T không thừa nhận ngày 26-10-2022 chị D có đưa cho anh T số tiền 250.000.000 đồng để trả cho chị P. Chị P không thừa nhận chữ viết trên tài liệu do chị D cung cấp là chữ viết của chị P. Chị D xác nhận có sử dụng viết để ghi đồ lại nội dung của bản chính, chị D đề nghị Tòa án thực hiện việc giám định, tuy nhiên cơ quan tiến hành giám định từ chối giám định, không đủ cơ sở tiến hành giám định do chữ viết tô đồ nhiều lần và có dấu chỉnh sửa lại ngày tháng nên

không có căn cứ xác định chị D có trả cho chị P số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 26-10-2022.

* Đối với số tiền trả cho chị P 250.000.000 đồng vào ngày 16-11-2022: Chị D xác định là chữ viết ghi trả 250.000.000 đồng là của chị D, chị P không thừa nhận có nhận số tiền 250.000.000 đồng do chị D trả nên không có căn cứ chị D đã trả cho chị P số tiền 250.000.000 đồng ngày 16-11-2022.

Ngoài ra, chị D không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày đã trả cho chị P được số tiền nợ vay 500.000.000 đồng. Do đó, chị P yêu cầu chị D trả số tiền nợ 560.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại Toà, chị P không yêu cầu tính lãi, chị đồng ý khấu trừ tiền lãi đã nhận của chị D là 15.000.000 đồng vào số tiền gốc, chị P chỉ yêu cầu chị D trả cho chị số tiền gốc là 545.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, buộc chị D trả cho chị P số tiền 545.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P yêu cầu chị D trả số tiền 545.000.000 đồng và được Toà án chấp nhận nên chị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 là 25.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Chị Lê Thị Kim P đối với Chị Hồ Thanh D. Buộc Chị Hồ Thanh D có trách nhiệm trả cho Chị Lê Thị Kim P số tiền 545.000.000đ (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận chị P không yêu cầu tính lãi.

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Dchưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng nếu chị D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Chị Hồ Thanh D phải chịu số tiền 25.800.000đ (hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Lê Thị Kim P không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho chị P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013108 ngày 27-02-2023 của Chi cục thi hành án

dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Thị Mai Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.